

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường ĐT.495B với đường ĐH.15 (theo quy hoạch vùng huyện) và Khu công nghiệp Thanh Bình II, huyện Thanh Liêm

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường ĐT.495B với đường ĐH.15 (theo quy hoạch vùng huyện) và Khu công nghiệp Thanh Bình II, huyện Thanh Liêm ngày 19/4/2024;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường ĐT.495B với đường ĐH.15 (theo quy hoạch vùng huyện) và Khu công nghiệp Thanh Bình II, huyện Thanh Liêm; đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 160/CV-BQLDA ngày 27 tháng 5 năm

2024 về việc giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại Văn bản số 65/CCMT-TĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường ĐT.495B với đường ĐH.15 (theo quy hoạch vùng huyện) và Khu công nghiệp Thanh Bình II, huyện Thanh Liêm (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND huyện Thanh Liêm;
- UBND các xã: Thanh Nguyên; Thanh Tâm;
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (để đăng Web);
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Chí Thống

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN:
Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường ĐT.495B với đường ĐH.15 (theo quy hoạch vùng huyện) và Khu công nghiệp Thanh Bình II, huyện Thanh Liêm
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường ĐT.495B với đường ĐH.15 (theo quy hoạch vùng huyện) và Khu công nghiệp Thanh Bình II, huyện Thanh Liêm

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Thanh Tâm và xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm

- Địa chỉ trụ sở: xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

* *Phạm vi của dự án:*

- Dự án Tuyến đường kết nối đường ĐT.495B với đường ĐH.15 (theo quy hoạch vùng huyện) và khu công nghiệp Thanh Bình II, huyện Thanh Liêm được nghiên cứu trên cơ sở Quy hoạch chung xây dựng đô thị huyện lỵ Thanh Liêm, với chiều dài tuyến khoảng 2,15km.

- Tổng diện tích thực hiện khoảng 117.815 m², trong đó: đất trồng lúa hai vụ 91.699 m²; đất thủy lợi 7.201 m²; đất giao thông 14.564 m²; đất mặt nước chuyên dùng 1.774 m²; đất ở nông thôn 266 m²; đất nuôi trồng thủy sản 1.348 m²; đất bằng chưa sử dụng 33 m²; đất phi nông nghiệp khác 111 m²; đất sông ngòi, kênh, rạch, suối 819 m².

* *Quy mô của dự án:*

- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường với chiều dài khoảng 2,15 Km. Điểm đầu giao với đường ĐT.495B tại lý trình Km1+667.83 (tọa độ: X=2259815,785; Y=597218,547) thuộc thôn Chè Kho Làng, xã Thanh Tâm. Điểm cuối tại tại lý trình Km2+150,00 (tọa độ: X=2257738,719; Y=597769,289) thuộc thôn Mai Cầu, xã Thanh Nguyên.

- Quy mô bề rộng mặt cắt ngang của dự án: Bề rộng nền đường Bn=54m; bề rộng mặt đường Bm=20,0m; bề rộng giải phân cách giữa 20,0m; bề rộng lề đường 2x7,0m=14,0m.

- Vận tốc thiết kế: 80km/h.

- Loại hình, cấp công trình: Công trình giao thông cấp đặc biệt, dự án nhóm B.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

* *Hạng mục công trình*

- *Hạng mục công trình chính:*

+ Giải phóng mặt bằng.

+ Hạ tầng đường giao thông: nền đường; mặt đường; nút giao; đường giao dân sinh được thiết kế vượt nối vào tuyến chính; gia cố mái taluy nền đường; trồng cây; dải phân cách; bó vỉa, lề đường.

+ Hệ thống thoát nước ngang, nước dọc, cải tạo hoàn trả mương.

+ Hệ thống điện chiếu sáng và hệ thống an toàn giao thông.

+ Giải phân cách giữa, lề đường đắp đất.

- *Các hạng mục công trình phụ trợ:* 02 lán trại của công nhân; 02 khu vực tập kết máy móc, thiết bị; 02 nhà vệ sinh di động; 02 cầu rửa xe và bể xử lý nước thải rửa xe khu vực ra vào dự án; 01 kho chứa chất thải nguy hại; 02 bãi đỗ đất hữu cơ, đất đào không thích hợp.

- *Các hoạt động của dự án:*

+ Giai đoạn thi công: Hoạt động giải phóng mặt bằng và phát quang thực vật; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp, chất thải rắn xây dựng; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

+ Giai đoạn hoạt động: Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường; hoạt động của các phương tiện giao thông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án yêu cầu phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 91.699 m².

2. Hạ tầng công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động phát quang thực vật và giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp, chất thải rắn xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.

- Hoạt động thi công: đào đắp nền đường, xây dựng các hạng mục công trình trên tuyến.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

* *Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , VOC ...) phát sinh từ quá trình: phá dỡ các công trình trong giai đoạn giải phóng mặt bằng; đào, đắp nền đường; hoạt động của máy móc thiết bị thi công, hoạt động vận chuyển chất thải, nguyên vật liệu thi công xây dựng; hoạt động từ quá trình thi công các hạng mục như hàn kết cầu thép, sơn vạch kẻ đường và trải bê tông nhựa.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải rửa xe, nước mưa chảy tràn, nước thải xây dựng rửa máy móc.

- Chất thải rắn thông thường: Chất thải phát quang thực vật; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng; đất hữu cơ, bùn, đất không thích hợp bóc từ dự án; chất thải rắn từ quá trình tháo dỡ bỏ lán trại giai đoạn thi công xây dựng.

- Chất thải nguy hại.

** Các tác động khác không liên quan đến chất thải:*

- Tiếng ồn, độ rung.

- Tác động của việc chiếm dụng đất, giải phóng mặt bằng.

- Tác động đến hệ thống thủy lợi giao cắt với dự án.

- Tác động đến hoạt động giao thông của người dân quanh khu vực dự án.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải:

+ Hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.

+ Hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động vận hành đường.

- Chất thải phát sinh bao gồm:

+ Nước mưa chảy tràn.

+ Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOC...$) phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông.

+ Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng đường.

- *Tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung do các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng $2,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (trong đó: nước thải đen khoảng $1,44 \text{ m}^3/\text{ngày}$ và nước thải xám khoảng $0,96 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD_5 , NH_4^+ , NO_3^- , PO_4^{3-} , Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

+ Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe, rửa thiết bị với lưu lượng khoảng $5,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần: Chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng...

+ Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $1,21 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải

+ Bụi, khí thải từ hoạt động đào, đắp, bốc xúc nguyên vật liệu, vận chuyển đất không thích hợp đi đổ thải, từ hoạt động vận chuyển của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu dầu DO với các chất ô nhiễm như SO_2 , CO, NO_2 , VOC.

+ Bụi, khí thải NO_x , CO, VOC, khói hàn phát sinh từ: hàn kết cấu kim loại; hoạt động tưới nhựa đường bóm dính; trải bê tông nhựa; hoạt động sơn vạch kẻ đường.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:* Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên toàn bộ tuyến đường phát sinh khoảng $2,39 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng $9,6 \text{ kg/ngày}$. Thành phần: Các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

- *Chất thải rắn thông thường:*

+ Khối lượng thực bì từ phát quang thảm thực vật ước tính khoảng $13,755 \text{ tấn}$.

+ Tổng khối lượng đất hữu cơ, đất không thích hợp được bóc từ dự án là $132.334,2 \text{ m}^3$ (tương đương $185.267,88 \text{ tấn}$), trong đó có $29.453,75 \text{ m}^3$ (tương đương $41.235,25 \text{ tấn}$) đất bóc tách hữu cơ bề mặt và $102.880,45 \text{ m}^3$ (tương đương $144.032,63 \text{ tấn}$) đất đào xử lý nền đất yếu.

+ Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng phá dỡ công trình trên tuyến và nguyên vật liệu rơi vãi khoảng $659.246,5 \text{ tấn}$. Thành phần các chất thải rắn gồm: bê tông, sắt thép, vỏ bao xi măng, đất đá, cát, gạch vỡ...

- *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng $450,24 \text{ kg/quá trình}$. Thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ, sơn; vỏ thùng sơn; thùng sơn thải; dầu mỡ thải; đầu mẫu que hàn thải; xơ bông thấm dầu; thùng chứa dầu thải; thùng chứa nhựa đường.

3.2.2. Giai đoạn vận hành dự án:

- Chất thải rắn là bùn cặn từ hệ thống thoát nước, hồ ga khoảng $5,2 \text{ tấn/năm}$ (nạo vét, hút bùn 3 tháng/lần vào mùa mưa), được thu gom xử lý đúng quy định.

- Rác thải từ thực vật (làm cỏ, chăm sóc cây) dự kiến phát sinh 200 kg/03 tháng , định kì chăm sóc tỉa cây 03 tháng/lần.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng:* Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn vận hành dự án:* Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường trong quá trình hoạt động.

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến hệ thống tiêu, thoát nước khu vực.

- Chiếm dụng đất ở, đất sản xuất và tác động đến môi trường, kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động đến hạ tầng giao thông và hoạt động giao thông của khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 02 nhà vệ sinh di động dạng container 02 phòng, 02 bể tự hoại bằng composite nguyên khối (*dung tích bể chứa chất thải: 4m³*). Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 03 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Nước thải được gom theo các rãnh thu nước dẫn về 02 hệ thống xử lý có bể 04 ngăn để lắng đọng đất đá, cặn lơ lửng và tách dầu. Định kỳ thay vật liệu thấm dầu là 3 tháng/lần. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để tưới đường cho khu vực dự án, không xả thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tiến hành thi công cuốn chiếu, thi công đến đâu gọn đến đó.

+ Khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, tránh rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước.

+ Vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa; Thu gom rác thải, không để rò rỉ xăng dầu nhằm giảm thiểu sự xâm nhập của các tác nhân ô nhiễm đến nước mưa chảy tràn.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải:*

- Tường chắn bằng tôn cao 2,5m xung quanh khu vực dân cư của thôn Chè Kho Làng và các trường học THCS Thanh Tâm, THPT B Thanh Liêm.

- Bố trí trạm rửa xe tại công trường 1 khu vực điểm đầu tuyến đường (*nằm cạnh đường ĐT 495B và cách khu vực khu dân cư thôn Chè Kho Làng 150m*) và điểm cuối tuyến tại công trường 2 khu vực điểm cuối tuyến đường

(gần điểm giao cắt với tuyến đường ĐT 495 hiện trạng và cách trường PTHH B Thanh Liêm 200m), để rửa xe vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công, đất đá không thích hợp đi đổ thải trước khi ra khỏi công trường.

- Tổ chức quét dọn vật liệu, đất đá rơi vãi, phun nước giảm thiểu bụi với tần suất 4 lần/ngày tại đoạn ĐT 495B khoảng 200m (thuộc thôn Chè Kho Làng, xã Thanh Tâm) tính từ công trường tại điểm đầu tuyến đường thi công. Chiều dài làm sạch mặt đường trên đoạn ĐT 495 (thuộc thôn Mai Cầu, xã Thanh Nguyên) tính từ khu vực công trường tại vị trí cuối tuyến đường thi công.

- Phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định, bố trí biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

- Sử dụng xe vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe coi nói, xe hoán cải.

4.1.2. Trong giai đoạn hoạt động

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn:* Thường xuyên quét dọn đường và nạo vét hệ thống nước mưa để đảm bảo khả năng thoát nước mưa của tuyến đường.

- Để đảm bảo hệ thống thoát nước mưa luôn hoạt động tốt, đơn vị quản lý tuyến đường chịu trách nhiệm tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên nhằm khi có mưa lớn có thể thoát nước nhanh nhất.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:* Đảm bảo quét dọn, vệ sinh đường sạch sẽ, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng:

+ Bố trí 04 thùng nhựa có nắp đậy, dung tích mỗi thùng khoảng 120 lít để lưu giữ rác sinh hoạt.

+ Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất thu gom 02 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Đất hữu cơ đào trong khu vực dự án và đất đào không thích hợp xử lý nền đường khoảng 132.334,2 m³. Trong đó, khối lượng tận dụng để trồng cây xanh tại giải phân cách khoảng 45.375 m³ và khối lượng vận chuyển đổ thải khoảng 86.959,2 m³, được bố trí tại khu vực thôn Tri Xuyên, xã Thanh Hải diện tích khoảng 1,2ha, có sức chứa khoảng 86.400 m³ (theo biên bản thỏa thuận của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm với UBND xã Thanh Hải ngày

01/4/2024) và bãi thải tại khu vực thôn Mai Cầu xã Thanh Nguyên diện tích khoảng 270m², có sức chứa khoảng 745 m³ (theo biên bản thỏa thuận của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm với UBND xã Thanh Nguyên ngày 01/4/2024). Trong quá trình vận chuyển đổ thải phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không để vật liệu rơi vãi, tránh sạt lở khu vực đổ thải và phát tán ô nhiễm ra môi trường xung quanh.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

+ Chất thải nguy hại: Trang bị 10 thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tại nhà container 10 feet bố trí gần khu vực lán trại công nhân, sau đó hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý CTNH.

4.2.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.
- Khối lượng bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp, tu sửa tuyến đường được đưa đi xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không tổ chức thi công, vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án trong khung giờ nghỉ từ 11h30 - 13h30, 21h - 6h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giảm thanh và chắn ồn; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.
- Thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.
- Tại một số vị trí thi công gần với khu dân cư, đơn vị thi công ưu tiên sử dụng các máy móc thiết bị thi công có công suất nhỏ để hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu dân cư.

- Biện pháp vượt kết nối giao thông tại các đường giao cắt với các tuyến đường hiện trạng.

4.3.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.
- Hạn chế dùng còi công suất lớn trong khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

** Giám sát Môi trường không khí*

- Vị trí giám sát: Điểm đầu tuyến đường KM0+000 (gần khu vực khu dân cư thôn Chè Kho Làng, xã Thanh Tâm), tọa độ: X= 2259847, Y=597293; Điểm giữa tuyến đường KM1+036 (gần nhà văn hóa thôn Chè Kho Làng), tọa độ: X= 2258808, Y=597510; Điểm cuối tuyến đường Km2+150 (gần khu vực trường THPT B Thanh Liêm), tọa độ: X=2258808, Y=597689.

- Chỉ tiêu giám sát: Bụi, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, khi có hoạt động thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT, QCVN 26/2016/BYT.

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

** Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu và vị trí đường giao thông hiện trạng, kênh mương giao cắt với dự án.

- Vấn đề cần giám sát:

+ Sạt lở của tuyến đường giao thông hiện trạng, kênh mương mà dự án cắt qua.

+ Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước dọn bụi.

+ Công tác vận chuyển nguyên vật liệu và đổ thải.

+ Hoạt động thu gom, xử lý nước thải rửa xe; hoạt động thu gom nước thải sinh hoạt; hoạt động của hệ thống tiêu thoát nước mưa.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

- Giám sát chất thải rắn thông thường và CTNH

+ Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và các công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

+ Tần suất: Thường xuyên.

+ Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-

BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- *Giám sát các vấn đề môi trường khác:* Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, quản lý đất bóc hữu cơ theo quy định hiện hành. Đảm bảo cấp nước, tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh dự án trong suốt quá trình thi công xây dựng và dự án đi vào hoạt động.

6.3. Xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm bụi trên đường vận chuyển, duy tu bảo dưỡng và hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

6.4. Có phương án thi công đảm bảo an toàn các công trình dân dụng, hoạt động đi lại của người dân địa phương xung quanh khu vực dự án.

6.5. Phải đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công xây dựng và đất không thích hợp đổ thải./.